

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN QUAN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSST  
Ngày: 14/9/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH L**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hoàng Thế Khuynh**

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phùng Văn Thời.**  
2. Ông **Hoàng Thanh Hiếu.**

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Lục Quỳnh Trâm** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện V, tỉnh L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*  
Ông **Lành Đức Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nông Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 22 tháng 01 năm 1983, tại xã H, huyện V, tỉnh L; trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh L; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nông Văn S; con bà: Hoàng Thị L; vợ, con: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

- Cháu Hoàng Anh D - Sinh năm 2010, (đã chết).

- Anh Vi Văn T - sinh năm 1979; trú tại: Thôn Bản N, xã P, huyện V, tỉnh L. - Có mặt.

**\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Anh Hoàng Văn T và chị Long Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.- Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Long Văn M; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.

## NHẬN THẤY:

Bị cáo Nông Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 30/6/2017, Nông Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-058.26 đến chở đất san nền cho nhà Anh Vi Văn T sinh năm 1979 trú tại thôn Bả N, xã P, huyện V, tỉnh L. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang lùi xe từ đường liên xã vào bãi đổ đất do thiếu chú ý quan sát nên phần đuôi bên phải thùng xe đã chạm vào góc tường nhà của anh T làm tường nhà bị đổ sập đè lên người của Cháu Hoàng Anh D sinh năm 2010 trú tại thôn B, xã B, huyện B (là cháu của anh T) đang chơi ở bên trong nhà. Hậu quả: cháu D bị chết. Ngoài ra còn có cháu Long Tuấn N sinh năm 2007 (Con Anh Long Văn M) bị thương nhẹ, không giám định, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 86/2017/TT ngày 05/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định nguyên nhân chết của Cháu Hoàng Anh D là do: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng chẩm do tương tác với vật tày lực quán tính lớn.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; bản ảnh, sơ đồ hiện trường; lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ xác định: Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Nông Văn T điều khiển xe ô tô trong lúc lùi xe thiếu chú ý quan sát phía sau nên đã gây ra tai nạn. Hành vi của Nông Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn T đã khai nhận phù hợp với các tình tiết và diễn biến như trên. Sau khi tai nạn xảy ra Trọng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình Cháu Hoàng Anh D tổng số tiền là: 150.000.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi triệu đồng); Bồi thường cho gia đình Anh Vi Văn T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) các bên cam kết không yêu cầu gì thêm về dân sự và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nông Văn T.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nông Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ,” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Áp dụng: Khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo

Nông Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại các bên đã thỏa thuận và bồi thường xong không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Trả cho Nông Văn T giấy phép lái xe.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nông Văn T không có ý kiến tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn T xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp, cho hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, làm ăn lương thiện, khắc phục hậu quả.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/6/2017, phù hợp với biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 05/7/2017 do Công an huyện V lập, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/6/2017, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn Bản N, xã P, huyện V, tỉnh L. Nông Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 12C-058.26 do thiếu chú ý quan sát khi lùi xe nên đã va chạm vào góc nhà Anh Vi Văn T làm tường đổ sập đè lên người Cháu Hoàng Anh D sinh năm 2010 trú tại: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.

Hậu quả: Cháu D bị chết, tường nhà Anh Vi Văn T bị sập.

Nguyên nhân gây tai nạn là do Nông Văn T không chấp hành các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Lỗi trong vụ tai nạn là do Nông Văn T điều khiển xe ô tô trong lúc lùi xe thiếu chú ý quan sát phía sau nên đã gây ra tai nạn. Hành vi của Nông Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Điều luật quy định:

#### **“Điều 16. Lùi xe**

*1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.”*

Trách nhiệm của Nông Văn T trong trường hợp này là phải nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông. (Khoản 5 Điều 4 Luật Giao thông đường bộ). Lẽ ra Trọng phải cho xe lùi với tốc độ phù hợp, quan sát kỹ, khi thấy có trường ngại vật thì phải giảm tốc

độ đến mức không nguy hiểm, có thể dừng lại một cách an toàn, nhưng do chủ quan, tự tin, bị cáo đã điều khiển xe vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo Nông Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện điều khiển phương tiện nên bị cáo hiểu rõ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ người điều khiển xe phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Giao thông đường bộ, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã điều khiển xe không chấp hành quy định của Luật Giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc làm của mình. Với lỗi vô ý do chủ quan, tự tin bị cáo Nông Văn T đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng. Vậy đã có đủ các căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vtruy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Nông Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, xâm phạm các quy tắc về trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trong khi đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì lý do sau: Hậu quả của hành vi phạm tội gây ra làm chết người do đó căn cứ tiêu mục c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 4/8/2000 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999, không có cơ sở để chấp nhận.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T là người xuất thân từ gia đình lao động, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại nơi cư trú, không có tiền án, tiền sự, xác định bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, ngoài ra tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng bị cáo Nông Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài cuộc sống xã hội mà để bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú để bị cáo có điều kiện trực tiếp lao động tạo ra của cải vật chất nhằm khắc phục hậu quả cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho Nông Văn T giấy phép lái xe vì Tòa án không cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Nông Văn T và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Hoàng Anh D với tổng số tiền là: 150.000.000đ. (Một trăm năm mươi triệu đồng); Bồi thường cho gia đình Anh Vi Văn T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bên đều đã tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T - phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/9/2017.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ

tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho Nông Văn T giấy phép lái xe mang tên Nông Văn T (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2017 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- CCTHA dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của BH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thế Khuynh**

